

Số: 693/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các biện pháp, chính sách thi hành các Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.Đ. HUẾ	
ĐẾN	Số: 353
	Ngày: 05/4
	Chuyên: CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các biện pháp, chính sách thi hành các Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các vấn đề được Luật giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời điểm trình ban hành văn bản quy định chi tiết, cơ quan chủ trì soạn thảo phải có văn bản đề nghị nêu rõ lý do, giải pháp, thời hạn thực hiện và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TP...

K. CHỦ TỊCH
PH. CHỦ TỊCH



Đinh Khắc Đính



DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các biện pháp, chính sách thi hành các Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

(Ban hành kèm theo Quyết định số **693/QĐ-UBND** ngày **30/1/2018** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Stt	Tên gọi văn bản	Căn cứ ban hành văn bản quy định chi tiết	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian tham mưu ban hành
I. QUY ĐỊNH CHI TIẾT					
01	Quyết định về việc quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
02	Quyết định quy định việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị; tổ chức quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư	Điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
03	Quyết định quy định về điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị	Khoản 4 Điều 41 Luật Đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
04	Quyết định quy định trình tự xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt đô thị	Khoản 6 Điều 42 Luật Đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
05	Quyết định quy định về xây dựng, công bố biểu đồ chạy tàu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu trên đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia	Điểm b Khoản 4 Điều 43 Luật Đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
06	Quyết định quy định về vận tải đường sắt trên đường sắt đô thị	Khoản 3 Điều 56 Luật Đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
07	Quyết định quy định giá vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị do địa phương quản lý	Khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt	Sở Tài chính	Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018

				quan	
08	Quyết định về việc quy định mô hình quản lý khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Khoản 2 Điều 29 Luật Du lịch.	Sở Du lịch.	Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II/2018
II. BAN HÀNH BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH THI HÀNH LUẬT					
01	UBND tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	Điểm a Khoản 2 Điều 75 Luật Du lịch.	UBND tỉnh và Sở Du lịch.	Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II/2018
02	UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương	Khoản 1 Điều 56 Luật chuyên gia công nghệ.	UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp	Quý II/2018
03	UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi	Điểm a Khoản 1 Điều 57 Luật Thủy lợi.	UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Quý II/2018
04	Quyết định về việc quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Quý II/2018
05	UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ giá vận tải đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 73 Luật Đường sắt	Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan	Trong Quý II/2018
06	Quyết định, công bố Danh mục các cửa khẩu khác và nơi mở ra cho qua lại biên giới được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới.	Khoản 2 Điều 54 Luật Quản lý ngoại thương	Sở Công thương	Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp	Quý II/2018